TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Bé
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thúy A, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trương Thúy A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc L tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2010. Hôn nhân ban đầu hạnh phúc, nhưng đến những năm gần đây vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, mặc dù hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị và anh L đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh L có 02 người con chung tên: Trần Trương Hãi Đăng, sinh ngày 06/3/2011 và Trần Trương Hải Yến, sinh ngày 21/9/2012 đang sống cùng anh L. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho

anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trương Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

** Bị đơn là anh Trần Ngọc L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thúy A.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trương Thúy A và anh Trần Ngọc L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Trần Ngọc L có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Hữu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thúy A và anh Trần Ngọc L tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị A trình bày, Hôn nhân ban đầu hạnh phúc, nhưng đến những năm gần đây vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, mặc dù hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị và anh L đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Đối với anh L, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị A. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị A và anh L đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị A xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh Trần Ngọc L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh L có 02 người con chung tên Trần Trương Hãi Đăng, sinh ngày 06/3/2011 và Trần Trương Hải Yến, sinh ngày 21/9/2012 đang sống cùng anh L. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"* và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình:***"... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*** Tại phiên tòa, chị A xác định từ khi ly thân với anh L thì anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hãi Đăng, Hải Yến. Tại phiên tòa, chị A xác định chị đồng ý giao hai cháu cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. **Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng để không gây xáo trộn cho cuộc sống của hai cháu** cần tiếp tục giao hai cháu Hãi Đăng và Hải Yến cho anh L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị A không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị A xác định chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị A xác định chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thúy A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thúy A, cho chị A được ly hôn với anh Trần Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trương Hãi Đăng, sinh ngày 06/3/2011 và cháu Trần Trương Hải Yến, sinh ngày 21/9/2012 cho anh L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị A không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thúy A phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2023 chị A có dự nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008945 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc **Trần Hoàng Bé** **Tăng Thị Nhớ**